

Số: 0901 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới;

Căn cứ Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 85/TTr-STC ngày 07 tháng 8 năm 2025) về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 11; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VPUBND tỉnh;
- Trung tâm công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT_(HTam).



Hồ Thị Nguyên Thảo

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới

(Kèm theo Quyết định số 0901/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*), Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 21/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (gọi tắt là *Kế hoạch số 254-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*), Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 21/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới (gọi tắt là *Kế hoạch số 127/KH-UBND của UBND tỉnh*).

b) Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030, Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững, ưu tiên tập trung nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 254-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 127/KH-UBND của UBND tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội. Qua đó, khẳng định tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thể hiện quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

b) Xác định rõ nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền, các sở, ban, ngành từ tỉnh đến xã, phường. Cấp ủy, chính quyền địa phương cần xác định hoạt động tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030.

c) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, nghiên cứu tập trung, bố trí nguồn vốn, đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện để Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 254-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 127/KH-UBND của UBND tỉnh đến toàn thể đảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động, đặc biệt là những cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội để nâng cao nhận thức, nắm vững tinh thần, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

2. Nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan cần phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia công tác tín dụng chính sách xã hội trong việc:

- Tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

- Xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung công việc Ngân hàng Chính sách xã hội uỷ thác cho các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện trong quy trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

UBND các xã, phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt, giám sát việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội làm cơ sở để Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện cho vay; phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.

3. Rà soát, bổ sung, tham mưu hoàn thiện và triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững

Các sở, ban, ngành thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, trong đó nghiên cứu triển khai các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách:

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách hiện hành; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản, các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 5 năm 2026-2030, Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và các chương trình mục tiêu quốc gia và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh;

- Nghiên cứu mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Chú trọng cung cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo và các trường hợp khẩn cấp khác... Thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; các đối tượng chính sách khác. Mức ưu đãi được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

- Rà soát, tham mưu điều chỉnh Đề án tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030.

- Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh - xã hội; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Nghiên cứu tiêu chí phân loại và quy trình xác định đối tượng, địa bàn nghèo, vùng khó khăn, đối tượng có thu nhập trung bình, ban hành chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026- 2030 làm cơ sở để nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chính sách tín dụng ưu đãi.

4. Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội

- Tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Phần đầu hàng năm chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội và đến năm 2030 chiếm 15% tổng nguồn vốn.

- Căn cứ đặc điểm tình hình và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để triển khai các đề án, chương trình tín dụng phù hợp cho các dự án, đối tượng được địa phương phê duyệt.

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

- Đẩy mạnh việc gắn kết tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

- Triển khai giải pháp, chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác, trong đó có sự tham gia của người nghèo và đối tượng chính sách, nhằm thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách.

5. Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và các nhiệm vụ giải pháp sau:

- Tiếp tục duy trì mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nghiên cứu, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế để huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân.

- Đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội

6. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích mạnh mẽ mô hình tín dụng chính sách, nhất là sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận; khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách để phục vụ tốt hơn cho đối tượng chính sách.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tỉnh; các sở, ban ngành, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch: Kế hoạch số 254-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 127/KH-UBND của UBND tỉnh và kế hoạch này để tổ chức thực hiện. Định kỳ, hằng năm tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và gửi kết quả về Sở Tài chính **trước ngày 15 tháng 9** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Hằng năm, trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 01 tháng 10/.**

Phụ lục

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1560/QĐ-TTg NGÀY 18/7/2025 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TW NGÀY 30/10/2024 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số **0901** /QĐ-UBND ngày **14** /8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tín dụng chính sách xã hội				
1.1	Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 21/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường		Văn bản/ Kế hoạch triển khai	Thường xuyên
1.2	Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 21/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường		Chương trình hành động/Kế hoạch triển khai	Tháng 8/2025
2	Nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội				
2.1	Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia thực hiện tốt: Công tác tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội; Xây dựng, triển khai các	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản thỏa thuận/ Chương trình phối hợp	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung công việc Ngân hàng Chính sách xã hội uỷ thác cho các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện trong quy trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.				
2.2	Phối hợp tổ chức triển khai, mở rộng cuộc vận động vì người nghèo nhằm bổ sung nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản, Phong trào thi đua	Thường xuyên
2.3	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt, giám sát việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội làm cơ sở để Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện cho vay; phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.	UBND các xã, phường	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản triển khai; Kế hoạch/biên bản kiểm tra, giám sát	Thường xuyên
3	Rà soát, bổ sung, tham mưu hoàn thiện và triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững				
3.1	Rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Đề án tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh phù hợp với tình hình sau khi sáp nhập địa giới hành chính	Sở Tài chính	Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Đề án	Theo nhiệm vụ được phân công
4	Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội				
4.1	Tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương uỷ thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội.	Các sở, ban, ngành		Quyết định	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
4.2	Căn cứ đặc điểm tình hình và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đặc thù tại địa phương cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai các đề án chương trình tín dụng phù hợp cho các dự án, đối tượng được địa phương phê duyệt.	Các sở, ban, ngành	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Đề án	Thường xuyên
4.3	Hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn.	UBND các xã, phường		Quyết định, Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
4.4	Triển khai giải pháp, chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác, trong đó có sự tham gia của người nghèo và đối tượng chính sách, nhằm thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách.	Các sở, ban, ngành	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Giải pháp/ chính sách	Thường xuyên
4.5	Đẩy mạnh việc gắn kết tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.	Các sở, ban, ngành UBND các xã, phường	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Tờ trình, Báo cáo đề xuất	Thường xuyên
4.6	Triển khai giải pháp, chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác, trong đó có sự tham gia của người nghèo và đối tượng chính sách, nhằm thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách	Các sở, ban ngành UBND các xã, phường	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Giải pháp/ chính sách	Thường xuyên
5	Phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội là định chế tài chính công, có khả năng tự chủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước, tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần				
5.1	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.	UBND tỉnh	Các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, phường	Báo cáo	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
5.2	Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nghiên cứu, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế để huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh			Thường xuyên
5.3	Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh			Thường xuyên
5.4	Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh			Thường xuyên
5.5	Đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng chính sách xã hội.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh			Thường xuyên
6	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích mạnh mẽ mô hình tín dụng chính sách, nhất là sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận; khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách để phục vụ tốt hơn cho đối tượng chính sách.	Các sở, ngành; UBND các xã, phường; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh		Văn bản, Tờ trình, Báo cáo	Thường xuyên
7	Chế độ báo cáo: Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 9; báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc có vướng mắc trong quá trình thực hiện	Các sở, ngành, UBND các xã, phường; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh		Báo cáo	Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/09)